TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt.

2. Bà L Thị Thanh Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2020; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 19/2020/HSST-QĐ, ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Trần Đình H.** Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1982, tại Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Trần Đình T, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có vợ Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1982 và có 02 người con, sinh năm 2008 và 2016. Vợ và con bị cáo hiện trú tại Xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số 92/2009/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Ngày 13/4/2009, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

- Bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số 35/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 15/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 13/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số 21/2019/HSST; bị cáo chưa chấp hành hình phạt của Bản án này.

Bị cáo Trần Đình H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ H:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hn.** Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1988, tại Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Đặng Thị T, sinh năm 1945, hiện trú tại Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Có vợ Đậu Thị S, sinh năm 1985 (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2009, hiện trú tại TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 lần:

- Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma T"*, tại Bản án số 07/2010/HSST. Bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 07/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, tại Bản án số 12/2011/HSST; chấp hành án tại Trại giam số 6, Bộ Công an. Ngày 05/10/2012, chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 09 tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số 40/2014/HSST; chấp hành án tại Trại giam số 6, Bộ Công an. Ngày 15/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự của Bản án này.

Bị cáo Nguyễn Văn Hn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại:

+ Anh L Ngọc H, sinh năm 1986 trú tại 151/62 Phan Đình Giót, Tổ 17, phường Hội Th, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 2001, hiện trú tại Thôn Nhơn Tân, xã Đăk Taley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, hiện trú tại số nhà 120 Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1983, hiện trú tại số 15 Tạ Quang Bửu, Tổ 6, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1982, hiện trú tại Thôn 2, Xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996 hiện trú tại Thôn Nhơn Tân, xã Đăk Taley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Dương Thị Th, sinh năm 1985, hiện trú tại Tổ 10, phường Hội Th, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn có quan hệ quen biết nhau. Đầu tháng 11/2019, H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài và gọi điện thoại rủ Hn tham gia, thì Hn đồng ý. Sau đó, Hn tự chế tạo dụng cụ phá khóa xe mô tô bằng kim loại dài 08cm, rồi đi xe ô tô khách từ huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai gặp H, để cùng nhau trộm cắp xe mô tô. Ngày 15/11/2019, Hn đến cửa hàng Honda Dần (số 323 đường H Vương, phường Hội Th, TP.Pleiku) mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh-đen, biển số 81B2-365.54, để dùng làm phương tiện đi trộm cắp. Trong các ngày 26 và 27/11/2019, Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn TP.Pleiku và huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2019, Trần Đình H điều khiển xe mô tô 81B2-365.54 chở Nguyễn Văn Hn mang theo dụng cụ phá khóa đi dạo trên địa bàn TP.Pleiku để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đi ngang qua nhà số 89/11 đường Nguyễn Đình Chiểu, Tổ 05, phường Tây Sơn, TP.Pleiku, cả H phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển số 81B2-429.19 đang dựng bên lề đường, nHn không có người trông coi; đây là xe của ông L Ngọc H (sinh năm 1986, trú Tổ 17, phường Hội Th, TP.Pleiku). H dừng xe và đứng cảnh giới, để Hn đi đến dùng dụng cụ phá khóa mở khóa cổ, khóa điện và trộm cắp xe mô tô 81B2-429.19 của ông H, rồi điều khiển chạy đến bãi đất trống thuộc làng Nap, xã K'Dang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai cất giấu; H đi theo sau.

Qua định giá, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu đỏ-đen, biển số 81B2-429.19, số máy: JA36E0618401, số khung: 3651GY122454, bị chiếm

đoạt ngày 26/11/2019, có trị giá 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ H: Sau khi cất giấu xe mô tô trộm cắp được ở vụ thứ nhất, khoảng 12 giờ ngày 26/11/2019, Trần Đình H tiếp tục điều khiển xe mô tô 81B2-365.54 chở Nguyễn Văn Hn đến thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến tiệm "Spa Queen" thuộc Tổ 1, thị trấn Kon Dơng, cả H phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen-xám, biển số 81E1-140.25 đang dựng bên cạnh tiệm, nHn không có người trông coi; đây là xe của chị Phạm Thị L (sinh năm 2001, trú thôn Nhơn Tân, xã Đăk Taley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai). H dừng xe và đứng cảnh giới, để Hn đi đến dùng dụng cụ phá khóa mở khóa cổ, khóa điện và trộm cắp xe mô tô 81E1-140.25 của chị L, rồi điều khiển chạy đến bãi đất trống thuộc làng Nap, xã K'Dang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai cất giấu; H đi theo sau. Sau đó, H gọi điện thoại cho đối tượng nam giới tên Linh (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, là người trước đó có hỏi H mua xe mô tô) hẹn gặp để bán 02 xe mô tô vừa trộm cắp được. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 81B2-365.54 chở đối tượng Linh và một đối tượng nam giới khác đi cùng Linh (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) đến vị trí cất giấu 02 xe mô tô mà H và Hn trộm cắp được. Sau khi xem xe, đối tượng Linh đồng ý mua các xe mô tô biển số 81B2-429.19 và 81E1-140.25 với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tiền bán xe trộm cắp mà có, sau đó H chia cho Hn 4.000.000 đồng và cả H đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku chưa xác định được đối tượng tên Linh nêu trên, nên chưa thu hồi được các xe mô tô 81B2-429.19 và 81E1-140.25.

Qua định giá, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen-xám, biển số 81E1-140.25, số khung RLCUE1720TY051816, số máy E36TE371007, bị chiếm đoạt ngày 26/11/2019, có trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 26/11/2019, Trần Đình H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81B2-365.54 chở Nguyễn Văn Hn đi dạo trên địa bàn TP.Pleiku để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đi ngang qua nhà số 631 đường Phạm Văn Đồng, phường Đống Đa, TP.Pleiku, cả H phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển số 81B2-657.27 đang dựng trên lề đường, nHn không có người trông coi; đây là xe của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1980, trú số 120 đường Tôn Thất Tùng, phường Phù Đổng, TP.Pleiku), bên trong cốp xe bà T có để Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe, giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T và số tiền 1.200.000 đồng (một triệu H trăm nghìn đồng). H dừng xe đứng cảnh giới, để Hn đi đến dùng dụng cụ phá khóa mở khóa cổ, khóa điện và trộm cắp xe mô tô 81B2-657.27 của bà T, rồi điều khiển chạy về làng Nap, xã K'Dang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai cất giấu; H đi theo sau. Ngày 28/11/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô 81B2-657.27 cùng các giấy tờ và tiền trong cốp.

Qua định giá, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển số 81B2-657.27, số máy JA36E0744451, số khung 3647KY008372, bị chiếm đoạt ngày 26/11/2019, có trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô, các loại giấy tờ và tiền cho bà T.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 27/11/2019, Trần Đình H điều khiển xe mô tô biển số 81B2-365.54 chở Nguyễn Văn Hn đi dạo trên địa bàn TP.Pleiku để tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Khi đi ngang qua nhà số 01 đường L Đại Hành, Tổ 03, phường Thống nhất, TP.Pleiku, cả H phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, biển số 81B2-517.83 đang dựng trên vỉa hè, nHn không có người trông coi; đây là xe của ông Trần Văn H (sinh năm 1983, trú Tổ 6, phường Hoa Lư, TP.Pleiku). H dừng xe và đứng cảnh giới, để Hn đi đến dùng dụng cụ phá khóa mở khóa cổ, khóa điện và trộm cắp xe mô tô 81B2-517.83 của ông H, rồi điều khiển chạy về làng Nap, xã K'Dang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai cất giấu; H chạy theo sau. Ngày 28/11/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô 81B2-517.83.

Qua định giá, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu đỏ-bạc-đen, biển số 81B2-517.83, số máy JA39E0711858, số khung 3905HY731722, bị chiếm đoạt ngày 27/11/2019, có trị giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho ông H.

Ngày 28/11/2019, Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn đến Công an TP.Pleiku đầu thú, kH nhận về hành vi trộm cắp 04 xe mô tô như nêu trên. H giao nộp 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Đình H, Hn giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B2-365.54 cùng với Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình Xuân; 01 dụng cụ phá khóa bằng kim loại dài 08cm và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Hn. Trên cơ sở lời kH của H, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ các xe mô tô 81B2-657.27 và 81B2-517.83 tại làng Nap, xã K'Dang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, như đã nêu trên.

Đối với các đồ vật, tài sản, giấy tờ do Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn giao nộp, qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B2-365.54, kèm theo Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình Xuân (địa chỉ Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai) là tài sản của Hn, Hn và H đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; dụng cụ phá khóa bằng kim loại dài 08cm là công cụ Hn đã sử dụng để mở khóa trộm cắp xe mô tô; 01 giấy Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của H và Hn. Cơ quan điều tra chuyển các đồ vật, tài sản và giấy tờ trên theo vụ án để xử lý.

Đối với điện thoại di động Trần Đình H sử dụng liên lạc rủ Nguyễn Văn Hn vào địa bàn tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản và H liên lạc với đối tượng tên Linh để bán 02 xe mô tô trộm cắp được ở vụ thứ nhất và thứ H, sau đó H đã làm rơi mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với điện thoại di động Hn sử dụng nhận cuộc gọi của

H rủ vào địa bàn tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản, sau đó Hn cũng làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Trần Đình H đã tác động chị Nguyễn Thị Thanh L (là vợ của H) bồi thường cho ông L Ngọc H số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), ông H không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho H. Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Chị Phạm Thị L yêu cầu được bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), H và Nguyễn Văn Hn chưa bồi thường theo yêu cầu trên.

Tại bản cáo trạng số 51/CT –VKS, ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Đinh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn Hn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 21/2019/ HSST, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyên Chư Pah, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vậy bị cáo Trần Đình H phải chấp hành chung cho cả H bản án từ 5 (năm) năm 8 (tám) tháng đến 6 (năm) 2 (H) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hn từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng đến 5 (năm) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" .

- Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Buộc các bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo Trần Đình H đã nộp 2.000.000 đồng (H triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005191, ngày 17/4/2020 tại Chi cục thi hành án TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Buộc bị cáo Trần Đình H tiếp tục phải bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Trả lại cho chị Phạm Thị L số tiền 2.000.000 đồng (H triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005191, ngày 17/4/2020 tại Chi cục thi hành án TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác khi để xe mô tô ở lề đường nHn không có người trông coi, trong các ngày 26 và 27/11/2019, Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp trên địa bàn TP.Pleiku và thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, chiếm đoạt 04 xe mô tô các loại của các bị hại L Ngọc H, Phạm Thị L, Nguyễn Thị T và Trần Văn H. Qua định giá, xác định tổng trị giá tài sản H và Hn chiếm đoạt là 59.700.000 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày 28/11/2019, H và Hn ra đầu thú.

[2] Lời kH của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời kH của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với các bị cáo Trần Đinh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn Hn phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tình hình tội phạm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku ngày càng gia tăng, phức tạp, manh động và ngày càng nguy hiểm hơn.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ.

[4] Xét hành vi của các bị cáo: khi thấy sự sơ hở của chủ ở hữu trong việc quản lý tài sản là các bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản ngay và đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện hành vi nhiều lần (04 lần) tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 59.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn đều là người trưởng thành có sức khỏe và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nHn chỉ vì lười lao động nHn lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật. Bị cáo H, Hn vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp rất tích cực. Bên cạnh đó cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H có 01 tiền án và có 02 bản án trước đó đã được xóa án tích), bị cáo Hn có 03 tiền án. Tuy có nhân thân xấu nHn các cáo bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện nên lần phạm tội này đối với bị cáo H là tái phạm là tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo Hn là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn kH báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; đối với bị cáo H đã tích cực động viên gia đình bồi thường một phần thiện hại, gia đình có công với cách mạng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Dù giảm nhẹ nHn cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gia mới đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]Về dân sự:

- Người bị hại ông L Ngọc H đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Trần Văn H đã nhận tài sản nên không yêu cầu.

- Chị Phạm Thị L yêu cầu các bị cáo H và Hn phải bồi Th 15.000.000 đồng. tại phiên Tòa 02 bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L nên buộc 02 bị cáo phải bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B2-365.54, kèm theo giấy đăng ký xe đây là xe của Hn dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 dụng cụ phá khóa bằng kim loại dài 08 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy phếp lái xe mang tên Nguyễn Văn Hn không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Hn.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Đình H trả lại cho bị cáo H khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Số tiền 2.000.000 đồng (H triệu đồng) do gia đình bị cáo Trần Đình H nộp để bồi thường cho người bị hại chị Phạm Thị L theo biên lai thu tiền số 0005191, ngày 17/4/2020 tại Chi cục thi hành án TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H 4 (bốn) năm tù.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 21/2019/ HSST, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyên Chư Pah, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vậy bị cáo Trần Đình H phải chấp hành chung cho cả H bản án là 5 (năm) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019 được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giam của bản án trước từ ngày 18/6/2018 đến ngày 26/6/2019.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hn phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hn 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

- Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Buộc các bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Bị cáo Trần Đình H đã nộp 2.000.000 đồng (H triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005191, ngày 17/4/2020 tại Chi cục thi hành án TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo Trần Đình H tiếp tục phải bồi thường cho chị Phạm Thị L số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Trả lại cho chị Phạm Thị L số tiền 2.000.000 đồng (H triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005191, ngày 17/4/2020 tại Chi cục thi hành án TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tich thu sung nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe nhẫn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81B2-365.54 kèm theo giấy đăng ký xe.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Đình H 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Đình H khi bị cáo Trần Đình H chấp hành xong án phạt tù.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hn 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn văn Hn.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 dụng cụ phá khóa bằng kim loại dài 08cm.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Văn Hn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (H trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Đình H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Văn Hn phải chịu 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Câng an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có qlnvlq.
- Lưu hs.